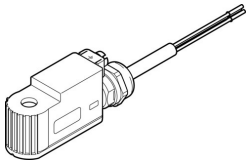


Cuộn điện từ
VACF-B-K1-1-1-EX4-M
 Số bộ phận: 8059804

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Vị trí lắp đặt	bất kỳ
Hiển thị vị trí chuyển mạch	không
Thời gian siết tối thiểu	10 ms
Thời gian bật	100%
Giá trị đặc trưng cuộn dây	24 V DC: 4,36 W
Dao động điện áp cho phép	+/- 10 %
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị chống cháy nổ của EU (ATEX) theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK EX theo các quy định UK RoHS
Phê duyệt bảo vệ Ex bên ngoài Liên minh Châu Âu	EPL Db (BR) EPL Db (CN) EPL Db (GB) EPL Db (IEC-EX) EPL GB (BR) EPL Gb (CN) EPL Gb (GB) EPL Gb (IEC-EX)
Chống cháy nổ	Vùng 1 (ATEX) Vùng 1 (BR) Vùng 1 (CN) Vùng 1 (IEC EX) Vùng 1 (UKEX) Vùng 2 (ATEX) Vùng 21 (ATEX) Vùng 21 (BR) Vùng 21 (CN) Vùng 21 (IEC EX) Vùng 21 (UKEX) Vùng 22 (ATEX)
Cơ quan cấp chứng chỉ	CML22UKEX5255X DNV17.0013X GYJ23.1154X IBExU 16 ATEX1146X IECEX IBE16.0024X
Danh mục ATEX Khí	II 2G
Danh mục ATEX Bụi	II 2D
Loại chống cháy nổ Khí	Ex mb IIC T5 Gb

Đặc tính	Giá trị
Loại chống cháy nổ Bụi	Ex mb IIIC T95°C Db
Nhiệt độ môi trường xung quanh ngoài	-30°C ≤ Ta ≤ +40°C
Lớp chống ăn mòn KBK	0 - không ứng suất ăn mòn
Tuân thủ LABS	VDMA24364-C1-L
Mức độ bảo vệ	IP65
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-30 °C...40 °C
trọng lượng sản phẩm	170 g
Cổng nối điện	3 lõi Cáp có đầu mở
Chiều dài cáp	1 m
Mật cắt danh định của dây dẫn	0.75 mm²
Kiểu gắn	với đai ốc có khóa
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu cuộn dây điện từ	Nhôm Nhựa epoxy Đồng Thép
Vật liệu cuộn dây	Đồng